

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1677 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm,
sinh phẩm chẩn đoán lần 2 sử dụng năm 2023-2024
tại Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020 về việc quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành; số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ y tế ban hành;

Theo đề nghị của Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa tại Tờ trình số 180/TTr-BVTT ngày 28/4/2023; kèm theo Báo cáo thẩm định số 52/BC-TTĐ ngày 28/4/2023 của Tổ thẩm định, Sở Y tế về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán lần 2 sử dụng năm 2023-2024 tại Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa và hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán lần 2 sử dụng năm 2023-2024 tại Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa, gồm những nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán lần 2 sử dụng năm 2023-2024 tại Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa.
2. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa.
3. Phân chia gói thầu: thành 01 gói thầu; được chia thành 04 phần, gồm 09 mặt hàng.
4. Giá dự toán gói thầu: 499.001.700 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi chín triệu, không trăm lẻ một nghìn, bảy trăm đồng chẵn*).
(Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm).
5. Nguồn vốn: Kinh phí từ nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.
6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (qua mạng, xét theo từng phần/mặt hàng).
7. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
Tổ chức thực hiện: Đấu thầu tại bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa.
8. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2023.
9. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
10. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng được có hiệu lực.

Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa trực tiếp thanh toán cho các đơn vị trúng thầu. Giá trị thanh toán được tính bằng cách lấy đơn giá cố định trong hợp đồng

nhân với số lượng mặt hàng thực tế mà nhà thầu đã thực hiện (Bệnh viện đã mua). Trường hợp số lượng có biến động, được điều chỉnh theo khoản 3, điều 93 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu nêu trên phục vụ hoạt động chuyên môn đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, VX_{sln}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: DANH MỤC

Gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán lần 2 sử dụng năm 2023-2024 tại Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ST T	Mã SYT	Mã hàng hóa	Phần gói thầu	Tên hóa chất theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	ĐVT	Giá kế hoạch dự kiến	Số lượng dự kiến	Thành tiền	Ghi chú
		M1	1	I. HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY HUYẾT HỌC - HUMACOUNT 60TS; 80TS						
1	SYT.M.5.4	M1.1		Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho các máy huyết học	Thành phần: Muối amoni bậc bốn (2,7%), chất hoạt động bề mặt (<0,05%)	ml	2.070	14.000	28.980.000	
2	SYT.M.5.3	M1.2		Dung dịch pha loãng sử dụng cho các máy huyết học	Thành phần: Natri sunphat (1%), đệm photphat vô cơ (<0,6%), natri clorua (<0,3%), natri azit (<0,05%)	ml	159	460.000	73.140.000	
3	SYT.M.5.1	M1.3		Dung dịch rửa máy sử dụng cho các máy huyết học	Thành phần: Natri photphat (<1%), natri clorua (<1%), chất hoạt động bề mặt (<2%), natri azit (<0,05%), xanh bromocresol (<0,001%)	ml	955	12.000	11.460.000	
		M2	2	II. HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY XÉT NGHIỆM SINH HOÁ AU480, MODEL AU-480						
4	SYT.M.10.3 1	M2.1		Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Ethanol mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người.	ml	49.000	720	35.280.000	
5	SYT.M.10.5	M2.2		Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	ml	62.370	60	3.742.200	

6	SYT.M.10.6	M2.3		Hóa chất kiểm chức mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Hóa chất kiểm chức mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	ml	95.550	60	5.733.000	
7	SYT.M.10.7	M2.4		Hóa chất kiểm chức mức 2 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Hóa chất kiểm chức mức 2 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	ml	95.550	60	5.733.000	
		M3	3	III. Test thử nước tiểu sử dụng cho máy phân tích nước tiểu Combilyzer 11 thông số - Human						
8	SYT.M.48.1	M3.1		Test thử dùng cho máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Đo các thông số theo thứ tự: Bilirubin (3.1%), Urobikinogen (3.6%), Ketones (2%), Ascorbis acid (0.7%), Glucose, Protein(0.2%), Blood, pH, Nitrite, Leu, Specific gravity. Que thử không chuyển sang màu sau khi hoàn tất xét nghiệm Không lan màu trong khoảng pH và tỷ trọng nước tiểu Màu khác nhau theo tùy thông số.	Test	9.017	25.500	229.933.500	
		M4	4	IV- Test thử nước tiểu sử dụng cho máy phân tích nước tiểu Combilyzer 13 thông số - Human						
9	SYT.M.53.1	M4.1		Test thử dùng cho máy phân tích nước tiểu 13 thông số	Test thử dùng cho máy phân tích nước tiểu 13 thông số	Test	10.500	10.000	105.000.000	
				Tổng cộng: 04 phần (09 mặt hàng)					499.001.700	
				<i>Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi chín triệu không trăm lẻ một nghìn bảy trăm đồng chẵn./.</i>						